**Tiết 26 ÔN TẬP CUỐI CHƯƠNG IV**

**I. Mục tiêu cdcb26**

**1. Về kiến thức:**

- Hệ thống lại cho học sinh các góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác của một góc, hai đường thẳng song song và chứng minh định lí.

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải bài toán cụ thể.

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nhận biết các góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác của 1 góc vận dụng giải bài toán cụ thể..

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Sử dụng thước thẳng và thước đo góc vẽ hình theo yêu cầu của đề bài..

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

-Tích hợp: Toán học và cuộc sống, tích họp các môn học khác

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, thước đo góc.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại các kiến thức trọng tâm của chương I.

**b) Nội dung**

GV: Đưa ra bảng phụ ghi đề bài toán 1: Mỗi hình trong bảng sau cho biết kiến thức gì? HS: Nói rõ kiến thức nào đã học và điền dưới mỗi hình vẽ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hai góc đối đỉnh | Tiên đề Ơ-Clit | Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song |

**c) Sản phẩm:** các hình vẽ và nêu đúng, Hai góc đối đỉnh, Tiên đề Ơ-Clit, Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**Mỗi cá nhân nhớ lại các nội dung đã học.- GV nêu yêu cầu Các nội dung đã học của chương IV là gì?**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS quan sát hình vẽ ôn tập chương IV và trả lời các câu hỏi của GV.**\* Báo cáo, thảo luận:**- Mỗi hình ảnh GV yêu cầu khoảng 2 HS trả lời miệng.- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV treo hình vẽ mà HS các nhóm chuẩn bị sẵn ở nhà lên bảng để HS nhóm khác nhận xét **\* Kết luận, nhận định:** - GV chuẩn hóa câu trả lời của HS.- GV nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của HS |   |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**Hoạt động 2.1: Dạng 1: Các dạng toán về tia phân giác, các góc bằng nhau, chứng minh song song**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống lại cho học sinh các dạng toán về tia phân giác, các góc bằng nhau.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài 1; 2 trong SGK trang 45 và làm một số bài toán bổ sung.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả các bài 1; 2 trong SGK trang 86.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**GV yêu cầu mỗi cá nhân đọc đề và làm bài tập sau**Bài toán:****Bài 1**Trong những câu sau, em hãy chọn những câu đúng.Tia Oz là tia phân giác của góc $\hat{xOy}$ khi:a/ $\hat{xOz}=\hat{yOz}$b/ $\hat{xOz}+\hat{zOy}=\hat{xOy}$c/ $\hat{xOz}+\hat{zOy}=\frac{\hat{xOy}}{2}$**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- Cho HS chọn câu đúng bài 1.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV gợi ýHỏi: Tia Oz là tia phân giác của góc $\hat{xOy}$ thỏa mấy điều kiện?**\* Báo cáo kết quả nhiệm vụ 1:**- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi phản biện.- HS quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của bài 1.- GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài 1:** **Giải:** câu đúngc/ $\hat{xOz}+\hat{zOy}=\frac{\hat{xOy}}{2}$ |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- GV yêu cầu hai bạn cùng bàn một nhóm đọc bài 2 trong SGK trang 86 làm bài. **Bài 2**Quan sát Hình 1, biết d // h. Hãy kể tên một số cặp góc bằng nhau có trong Hình 1**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện đọc bài 2 trong SGK trang 86.- Thảo luận nhóm và rút ra kết quả.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện. **\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của nhóm, chuẩn hóa kết quả nhóm- GV củng cố lại các góc đối đỉnh, sole trong, đồng vị. | **Bài 2**Description: Hình 1Ta có:  $\hat{M}\_{1}=\hat{M}\_{3},$ $\hat{M}\_{2}=\hat{M}\_{4}$ (các góc đối đỉnh) $\hat{N}\_{1}=\hat{N}\_{3,}$ $\hat{N}\_{2}=\hat{N}\_{4}$ (các góc đối đỉnh)$\hat{E}\_{1}=$ $\hat{E}\_{3}, \hat{E}\_{2}=\hat{E}\_{4,}$ (các góc đối đỉnh)$\hat{F}\_{1}=\hat{F}\_{3}$ $,\hat{F}\_{2}=\hat{F}\_{4}$, (các góc đối đỉnh)Vì d // h nên: $\hat{M}\_{1}=\hat{N}\_{1},$ $\hat{E}\_{1}=\hat{F}\_{1}$,$ \hat{M}\_{2}=\hat{N}\_{2},$ $\hat{E}\_{2}=\hat{F}\_{2}$( (các góc so le trong) $\hat{M}\_{1}=\hat{N}\_{3},$ $\hat{E}\_{1}=\hat{F}\_{3}$, $\hat{M}\_{2}=\hat{N}\_{4},$ $\hat{N}\_{1}=\hat{M}\_{3}$, (các góc đồng vị) |

**Hoạt động 2.2: Dạng 2: dạng toán vận dụng các góc kề bù, dấu hiệu nhận biết song song:**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng hai góc kề bù và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song.

- Quan sát hình và nhận biết hướng giải.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài 4 trong SGK trang 87.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài 4 trong SGK trang 87.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:****-** Hoạt động nhóm 2 bạn cùng bàn một nhóm.- Đọc bài 4 trong SGK trang 87 đưa ra kết quả. **Bài 4**Quan sát Hình 3a) Tính B1b) Chứng minh rằng AC // BDc) Tính A2**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện bài 4 trong SGK trang 87 - Thảo luận nhóm và rút ra kết quả.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện. **\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:**- GV nhận xét hoạt động nhóm, chuẩn hóa kết quả.- GV củng cố lại hai góc kề bù và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. | **Bài 4**Description: Hình 3**Gợi ý đáp án:**a) Vì $\hat{B}\_{1}$+700+300=1800 (kề bù) nên $\hat{B}\_{1}$=800b) Vì $\hat{B}\_{1}$=$\hat{A}\_{1}$=800, mà 2 góc này ở vị trí so le trong nên AC // BD (Dấu hiệu nhận biết 2 đường thẳng song song)c) Vì AC // BD nên $\hat{DBA}$=$\hat{A}\_{1}$ (2 góc so le trong), mà  $\hat{DBA}$=700 => $\hat{A}\_{1}$ =700 |

**Hoạt động 2.3: Dạng 3: Các dạng vận dụng tính chất hai đường thẳng song song**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại một số bài toán tiên tính chất hai đường thẳng song song.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài tập tự luận 6,7 SGK T87 .

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài tập tự luận 6,7.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**Giáo viên tổ chức cho HS hoạt động nhóm làm bài tập.**Bài 6**Cho Hình 5 có .  = 1300 Số đo của   là bao nhiêu?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS hoạt động nhóm .- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.**\* Kết luận, nhận định 1:** Giáo viên nhận xét và đánh giá.Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HSGV chốt lại kiến thức | **Bài 6**Cho Hình 5 có .  = 1300 Số đo của   là bao nhiêu?Description: Hình 5Vì a c, b c nên a // b (cùng vuông góc với c)Ta có:  +  = 1800 (2 góc kề bù) nên 1300+  = 1800 =>  = 1800 - 1300= 500Vì a // b nên  =  (2 góc đồng vị) nên  = 500 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu HS làm bài tập tự luận 7 sgk/87vào vở.GV gợi ý: Nêu tính chất hai đường thẳng song song**Bài 7**Cho Hình 6, biết hai đường thẳng a và b song song với nhau và  = 500a) Hãy viết tên các cặp góc so le trong và các cặp góc đồng vị.b) Tính số đo của c) Kẻ đường thẳng c vuông góc với đường thẳng a tại M. Chứng minh rằng c \bot b. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS vận dụng tính chất hai đường thẳng song song làm bài vào bài tập. HS lên bảng làm bài.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Yêu cầu HS nhận xét bài làm trên bảng, kiểm tra chéo bài làm trong vở của nhau.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá bài làm và chỉ ra những sai sót (nếu có) | **Bài 7**Description: Hình 6a) Các cặp góc so le trong là:  = ,  = Các cặp góc đồng vị là:  = ,  = ,  = ,  = b) Vì  =  (2 góc đối đỉnh), mà  = 500 nên  = 500Vì a // b nên  =  (2 góc đồng vị), mà  = 500 nên  = 500c) Gọi c cắt b tại DVì a // b nên   =  (2 góc so le trong), mà  = 900=> =900Vậy cb |

**Hoạt động 2.4: Dạng 4: Các dạng vận dụng tiên đề euclid**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại một số bài toán tiên đề euclid.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài tập tự luận 8sgk/87.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện bài tập tự luận 8sgk/87.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**GV yêu cầu mỗi HSđọc bài tập tự luận 8sgk/87. Vẽ đường thẳng m song song với đường thẳng n. Vẽ đường thẳng d cắt đường thẳng m tại điểm I.a) Hỏi nếu d // n thì điều này có trái với tiên đề Euclid không?b) Sử dụng kết quả của câu a để chứng minh d cắt n**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện bài tập tự luận 8sgk/87- Thảo luận nhóm và rút ra kết quả.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện. **\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS trình bày kết quả.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV Củng cố lại một số bài toán tiên đề euclid. | **Bài 8**Description: Bài 8a) Nếu d // n thì qua điểm I nằm ngoài đường thẳng n, có 2 đường thẳng là m và d song song với n (Trái với tiên đề Euclid)b) Vì d không thể song song với n (câu a) và d khác n nên d cắt n |

**Hoạt động 2.5: Dạng 4: Vận dụng góc kề bù, góc đối đỉnh vào giải các bài toán thực tế**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài tập tự luận 9 sgk/87.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài tập tự luận 9 sgk/87.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:** - Yêu cầu HS thực hành bài tập tự luận 9 trong SGK trang 87.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS đọc, phân tích đề tự luận 9 trong SGK trang 87 và tìm lời giải.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu khoảng 2 HS nêu cách làm bài, 1 HS lên bảng viết lời giải.- HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập tự luận 9/SGK/87.** **Các góc kề bù là**  và , và , và , và **Các góc đối đỉnh là**  và ,  và  |

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các góc đối đỉnh, tiên đề euclid, dấu hiệu nhận biết đường thẳng song song, tính chất hai đường thẳng song song.

- Chuẩn bị bài mới: Đọc trước nội dung bài: **“Thu thập và phân loại dữ liệu”.**